

Số: 04/BC-LĐLĐ

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 02/NQ-LĐLĐ của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, khóa XVIII về “về tăng cường công tác phát triển đoàn viên, thành lập tổ chức công đoàn và xây dựng công đoàn cơ sở doanh nghiệp vững mạnh”

Sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-LĐLĐ ngày 22/5/2018 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về tăng cường công tác phát triển đoàn viên, thành lập tổ chức công đoàn và xây dựng công đoàn cơ sở doanh nghiệp vững mạnh, tổ chức công đoàn Hà Tĩnh đạt được một số kết quả như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 05 NĂM TRIỂN KHAI VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-LĐLĐ

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình công nhân, viên chức, lao động, đoàn viên công đoàn.

Tính đến 30/11/2022, toàn tỉnh có 1.529 công đoàn cơ sở (CĐCS) với 69.953 đoàn viên; khu vực HCSN có 1.113 CĐCS, với 42.996 đoàn viên; doanh nghiệp có 416 CĐCS, với 26.957 đoàn viên (không tính đơn vị TW đóng trên địa bàn).

Doanh nghiệp đủ điều kiện thành lập CĐCS nhưng chưa có tổ chức công đoàn 664 doanh nghiệp với gần 7.000 lao động chưa tham gia công đoàn trong đó: 40 doanh nghiệp sử dụng từ 20 lao động trở lên, 190 doanh nghiệp sử dụng từ 10-19 lao động và 434 doanh nghiệp sử dụng từ 05-09 lao động.

Cuối năm 2017, trước khi có Nghị quyết 02 số đoàn viên khối doanh nghiệp ngoài 22.337 người, đến 30/11/2022 tổng số đoàn viên khối doanh nghiệp là 26.957 người.

2. Thuận lợi

05 năm qua kinh tế Hà Tĩnh phát triển khá nhanh, cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực theo hướng tăng nhanh trong khu vực doanh nghiệp. Đội ngũ công nhân lao động phát triển nhanh về số lượng, nhất là khu vực công nghiệp, xây dựng, dịch vụ; chất lượng ngày càng được nâng lên, đây là cơ hội tốt cho công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và xây dựng CĐCS tỉnh nhà.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn, nhất là hoạt động công đoàn khu vực doanh nghiệp như: ban hành Nghị quyết số 07-NQ-TU, ngày 27/4/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tăng cường công tác xây dựng Đảng, đoàn thể nhân dân trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm

tiếp theo”; Chương trình số 10-Ctr/TU ngày 07/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt nam trong tình hình mới...; UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí truyền truyền vận động, thành lập CĐCS...

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xem đây là Nghị quyết có tính đột phá về công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, xây dựng CĐCS vững mạnh, tập trung cao, chỉ đạo quyết liệt. Trong toàn hệ thống.

Sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả giữa LĐLĐ tỉnh với các cơ quan liên quan; cấp ủy, chính quyền, chuyên môn các huyện, ngành quan tâm chỉ đạo, phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động công đoàn cùng cấp và chỉ đạo công đoàn cấp dưới hiệu quả.

Nhiều đồng chí cán bộ công đoàn được bồi dưỡng, rèn luyện qua thực tiễn, tâm huyết, nhiệt tình với phong trào, đã góp phần nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn ở cơ sở và xây dựng CĐCS vững mạnh.

3. Khó khăn

Doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, sử dụng ít lao động, không ổn định, đa phần trong lĩnh vực xây dựng, thương mại, dịch vụ; rất ít doanh nghiệp sản xuất theo dây chuyền, sử dụng đông công nhân lao động.

Cuối năm 2019 đại dịch Covid-19 bùng phát, năm 2020, 2021, tình hình dịch Covid diễn biến phức tạp nên nhiều doanh nghiệp trên địa bàn gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, nhiều địa phương có những thời điểm phải thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 15,16 của Thủ tướng Chính phủ thời gian khá dài đã gây ảnh hưởng rất lớn đến mọi mặt đời sống xã hội, trong đó có đời sống, việc làm của đoàn viên, người lao động¹.

Trình độ nhận thức, tác phong lao động công nghiệp của công nhân, lao động còn nhiều hạn chế, tâm lý phục tùng tuyệt đối chủ doanh nghiệp, không quan tâm tham gia hoạt động Đảng, đoàn thể; chưa nhận thức đầy đủ vai trò đại diện của công đoàn để đến với công đoàn khi quyền lợi bị vi phạm do đó rất khó tập hợp đoàn viên. Thu nhập của người lao động khu vực doanh nghiệp chưa tương xứng với sức lao động.

Cán bộ công đoàn khu vực ngoài nhà nước một số nơi chưa được người sử dụng lao động tôn trọng. nhiều nơi người sử dụng lao động gây khó khăn, cản trở việc truyền vận động thành lập tổ chức công đoàn, được người sử dụng lao động chi trả lương và các chế độ chính sách nên không giám đấu tranh với các hiện tượng sai trái, vi phạm pháp luật của người sử dụng lao động từ đó làm hạn chế

¹ Tính riêng năm 2021 toàn tỉnh có 417 doanh nghiệp ngừng hoạt động, 136 doanh nghiệp giải thể, hết quý III/2022 toàn tỉnh có 676 doanh nghiệp tạm ngừng và giải thể (tăng 16% so với cùng kỳ năm 2021), điều này đã làm cho 45 CĐCS giải thể và 10 CĐCS tạm ngừng hoạt động trong năm 2021, giảm 3.225 đoàn viên và 26 CĐCS giải thể, 03 CĐCS ngừng hoạt động năm 2022, giảm 5.520 đoàn viên.

đến sức mạnh của tổ chức công đoàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Xác định Nghị quyết 02 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh là Nghị quyết có tính đột phá, là cơ sở để cụ thể hóa vào việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng CĐCS vững mạnh khu vực ngoài nhà nước. Ngay sau khi Nghị quyết ban hành, các cấp công đoàn đã sớm cụ thể hóa để chỉ đạo, triển khai đến tận CĐCS; lấy kết quả phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, chất lượng hoạt động của cơ sở làm tiêu chí chủ yếu đánh giá, xếp loại hàng năm đối với tập thể và cá nhân là người đứng đầu các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS Liên đoàn Lao động tỉnh, đồng thời chỉ đạo các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập Ban chỉ đạo, tổ giúp việc phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS cấp huyện, ngành do đồng chí Phó Bí thư cấp huyện, phó sở các ngành làm trưởng Ban chỉ đạo đồng thời giao 01 cán bộ chuyên trách công đoàn phụ trách công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.

Chỉ đạo các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; triển khai, tuyên truyền sâu rộng đến CĐCS, đoàn viên, người lao động, lập trang Zalo thông tin, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác PTĐV, thành lập CĐCS trong toàn hệ thống.

Hàng tháng tổng hợp kết quả PTĐV, thành lập CĐCS báo cáo tại cuộc họp giao Ban Thường trực, Trưởng các ban đầu tháng, đồng thời tham mưu đề xuất các giải pháp thực hiện trong thời gian tới; tập trung vào các đợt thi đua cao điểm trong năm như dịp Tháng công nhân, Tháng thành lập Tổ chức công đoàn để tuyên truyền phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS.

2. Kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết

Với mục tiêu tập trung phát triển đoàn viên, thành lập tổ chức công đoàn, theo tinh thần “Ở đâu có công nhân lao động, ở đó có tổ chức công đoàn”; từng bước nâng cao chất lượng hoạt động, để công đoàn trong doanh nghiệp thực sự là chỗ dựa tin cậy của người lao động, người bạn đồng hành của doanh nghiệp; góp phần đảm bảo đời sống, việc làm của người lao động và đồng hành để doanh nghiệp phát triển bền vững. 05 năm qua tuy gặp nhiều khó khăn nhưng cán bộ toàn hệ thống đã không ngừng phấn đấu xây dựng tổ chức ngày càng lớn mạnh cả về chất lượng và số lượng thu được kết quả cụ thể như sau:

Thành lập 207/200 CĐCS đạt 104%, kết nạp tăng 22.022/15.000 đạt 147% đoàn viên; so với Nghị quyết Đại hội XVIII Công đoàn Hà Tĩnh đề ra², số người

² Năm 2018, thành lập mới 53 CĐCS, kết nạp 3.888 đoàn viên; năm 2019, thành lập mới 55 CĐCS, kết nạp 4.291 đoàn viên; năm 2020, thành lập mới 34 CĐCS kết nạp tăng 3.659 đoàn viên (trong đó có 12 CĐCS có từ 25 đoàn viên trở lên); năm 2021, thành lập mới 36 CĐCS kết nạp tăng 4.322 đoàn viên (trong đó có 11 CĐCS có từ 25 đoàn viên trở lên); năm 2022, thành lập mới 29 CĐCS, kết nạp 5.863 đoàn viên (trong đó có 17 CĐCS có trên 25 đoàn viên).

lao động ở doanh nghiệp có tổ chức công đoàn được kết nạp đoàn viên đạt 94,3%.

Kết quả đổi mới cách thức, quy trình xây dựng, thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể: hàng năm, LĐLĐ tỉnh đều tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công đoàn, cán bộ chủ chốt CĐCS trong doanh nghiệp về cách thức, quy trình thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể theo hướng tăng cường sự tham gia trực tiếp của đoàn viên, người lao động và vai trò hỗ trợ của công đoàn cấp trên đối với CĐCS. Số thỏa ước lao động tập thể bình quân hàng năm đạt 91% doanh nghiệp có tổ chức công đoàn (đạt 113% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XVIII Công đoàn Hà Tĩnh đề ra) trong đó trên 56% TULĐTT đạt loại A, vai trò của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong việc hỗ trợ xây dựng, thương lượng, ký kết và giám sát thực hiện thỏa ước lao động tập thể ở doanh nghiệp khá rõ.

Hàng năm bình quân có trên 94% công nhân lao động được giao kết hợp đồng lao động đúng quy định; 97% doanh nghiệp có CĐCS (CĐCS có số CNLĐ, đoàn viên trên 10 người theo quy định) tổ chức hội nghị người lao động; CĐCS đạt 20% xếp loại xuất sắc.

100% cán bộ chủ chốt CĐCS được tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng, phương pháp hoạt động. Hàng năm, mỗi công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nhân rộng ít nhất 01 mô hình CĐCS điển trong doanh nghiệp, đến thời điểm hiện nay toàn tỉnh có 275 CĐCS mô hình CĐCS điển, trong đó có 58 mô hình điển trong doanh nghiệp.

3. Kết quả đổi mới nội dung hoạt động, xây dựng CĐCS vững mạnh

Xây dựng CĐCS vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của các cấp công đoàn. Ngoài việc cụ thể hóa các Chương trình của Tổng Liên đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã ban hành các chủ trương để hướng mạnh hoạt động về cơ sở như: Công đoàn đồng hành cùng doanh nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn xã gắn với tham gia xây dựng nông thôn mới; xây dựng mô hình CĐCS điển... Phân công cán bộ chuyên trách dành thời gian hướng dẫn, giúp đỡ CĐCS hoạt động.

Công tác phối hợp với chính quyền, chuyên môn đồng cấp thực hiện chế độ, chính sách và giám sát, kiểm tra thực hiện pháp luật về lao động, công đoàn, BHXH trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp: Việc phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra thực thi pháp luật về lao động, công đoàn được tổ chức khá tốt. Mỗi năm có 02 đợt kiểm tra liên ngành định kỳ (LĐ TBXH-LĐLĐ- BHXH) vào trước Tuần lễ (Tháng) an toàn vệ sinh lao động và đợt tháng 8, 9 để làm căn cứ đề nghị khen thưởng, tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân vào đợt 13/10.

Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, đồng hành cùng doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy doanh nghiệp phát triển. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đối thoại giữa người lao động và người sử dụng lao động, chủ động phối hợp tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quan hệ lao động, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa ổn định tiến bộ trong doanh nghiệp, tổ

chức cho người lao động tham gia các hoạt động văn hóa- văn nghệ, thể dục- thể thao, các hoạt động vui chơi, giải trí, nhằm nâng cao đời sống tinh thần để đoàn viên, người lao động tích cực, nhiệt tình tham gia các hoạt động công đoàn.

Về công tác quản lý đoàn viên: LĐLĐ tỉnh đã tổ chức tập huấn phần mềm quản lý đoàn viên cho cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và một số CĐCS, cấp tài khoản sử dụng cho 22 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và 04 CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh; đồng thời hướng dẫn các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở cấp tài khoản cho các CĐCS trực thuộc, tiến hành nhập dữ liệu đoàn viên, đến cuối năm 2021 hoàn thành việc nhập thông tin đoàn viên vào phần mềm.

Kết quả xây dựng tổ chức công đoàn: Căn cứ hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về tiêu chí đánh giá, xếp loại các cấp công đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã cụ thể hóa xây dựng, ban hành tiêu chí đánh giá xếp loại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chỉ tiêu, kế hoạch hoạt động hàng năm của LĐLĐ tỉnh, chia làm 04 nhóm loại hình công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở để đánh giá. Đối với việc đánh giá kết quả xây dựng CĐCS, LĐLĐ tỉnh chỉ đạo đánh giá sát đúng tình hình hoạt động của CĐCS.

Hàng năm Liên đoàn Lao động tỉnh thành lập Đoàn khảo sát về chất lượng hoạt động CĐCS, cho giải thể các CĐCS không đủ điều kiện hoạt động và ngừng hoạt động; không giao các chỉ tiêu đối với những CĐCS hoạt động yếu kém, gặp khó khăn. Các CĐCS tổ chức cho người lao động tham gia các hoạt động văn hóa- văn nghệ, thể dục- thể thao, các hoạt động vui chơi, giải trí, nhằm nâng cao đời sống tinh thần để đoàn viên, người lao động tích cực, nhiệt tình tham gia các hoạt động công đoàn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã bám sát nội dung của Nghị quyết, tập trung chỉ đạo để thực hiện có hiệu quả; quan tâm đổi mới nội dung, hình thức hoạt động. Các cấp công đoàn đã chủ động thực hiện tốt đồng thời phối hợp, tranh thủ sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền chuyên môn đồng cấp thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Quan tâm đổi mới hoạt động theo hướng đi vào thực chất hơn, như: lượng hóa các hoạt động bằng việc giao chỉ tiêu hàng năm; theo dõi, đánh giá kết quả sát với kết quả hoạt động, gắn kết quả hoạt động với công tác khen thưởng, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân; kịp thời biểu dương đơn vị làm tốt; kiểm tra, chấn chỉnh, nhắc nhở đơn vị hạn chế.

Kịp thời thực hiện việc kiện toàn tổ chức công đoàn khi có sự sát nhập, chia tách, giải thể cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; làm tốt công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng cán bộ công đoàn theo đúng quy trình. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ công đoàn.

Hoạt động của CĐCS đã bám vào quy định của Điều lệ và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn; cơ bản thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn; hướng mạnh hoạt động về cơ sở, nhất là cơ sở trong khu vực doanh nghiệp.

2. Hạn chế

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức đối với hoạt động công đoàn, nhất là ở cấp cơ sở. Một số doanh nghiệp chưa tạo điều kiện thuận lợi trong việc thành lập và hoạt động của CĐCS.

- Một bộ phận cán bộ công đoàn chưa nhiệt tình, hoạt động nặng tính hành chính, thời gian dành cho cơ sở chưa nhiều. Đội ngũ cán bộ CĐCS cũng thường xuyên biến động nên việc cập nhật kiến thức, kỹ năng hoạt động khó khăn.

- Việc thu kinh phí công đoàn ở nhiều doanh nghiệp khó khăn, do vậy kinh phí hoạt động của một số CĐCS trong doanh nghiệp chỉ dựa vào nguồn thu đoàn phí.

- Một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở việc chỉ đạo, tuyên truyền thực hiện nghị quyết còn hạn chế dẫn đến hàng năm không hoàn thành chỉ tiêu giao về phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, hoạt động, việc hỗ trợ CĐCS xây dựng, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, đối thoại tại nơi làm việc ở doanh nghiệp còn chưa đạt yêu cầu.

3. Nguyên nhân của hạn chế

- LDLĐ cấp huyện phải tham gia nhiều hoạt động, nhiệm vụ chính trị của địa phương; bên cạnh đó, một số cán bộ công đoàn chưa thạo việc công đoàn nhưng chưa dành thời gian học tập, nghiên cứu, nên không kịp thời triển khai nhiệm vụ, không nắm bắt được thông tin, không giải thích được chế độ, chính sách, quyền lợi và nghĩa vụ cho đoàn viên, công nhân lao động.

- Điều kiện đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của CĐCS chưa sát thực tế, nên khó thực hiện, thậm chí có nội dung không thực hiện được theo quy định.

- Chế độ phụ cấp cho cán bộ CĐCS kiêm nhiệm chưa hợp lý, nên chưa động viên được người làm cán bộ công đoàn.

- Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý các vi phạm pháp luật về lao động, công đoàn, BHXH và quyền công đoàn của các cơ quan chức năng chưa kịp thời, chưa đủ mạnh, hiệu quả thấp đã ảnh hưởng đến việc thành lập và hoạt động của CĐCS trong doanh nghiệp.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Thứ nhất, Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của công đoàn cấp trên, của cấp ủy và sự phối hợp có hiệu quả với chính quyền, chuyên môn đồng cấp. Thực tế cho thấy, ở đâu cấp ủy, chuyên môn và công đoàn phối hợp tốt, cấp ủy, cơ quan vững mạnh thì ở đó hoạt động công đoàn có hiệu quả thực sự.

Thứ hai, Đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp phải tâm huyết, năng động, nhiệt tình, nhất là đội ngũ cán bộ CĐCS thì mới nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của CĐCS. Quan tâm lựa chọn đội ngũ cán bộ công đoàn có trình độ, năng lực, nhiệt tình, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, uy tín là điều kiện tiên quyết để xây dựng CĐCS vững mạnh trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, Hàng năm gắn vào việc giao chỉ tiêu phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm; tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng, phương pháp hoạt động cho đội ngũ

cán bộ công đoàn; biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những tập thể, cá nhân điển hình.

Thứ tư, Thường xuyên khảo sát nắm chắc số lượng doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn, tình hình hoạt động công đoàn ở cơ sở kịp thời kiện toàn, sắp xếp, giải thể CĐCS khi khó khăn hoặc không đủ điều kiện hoạt động.

Thứ năm, Tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả hoạt động sát với thực tiễn và gắn với công tác thi đua, khen thưởng. Thường xuyên tổ chức tập huấn, đào tạo về nghiệp vụ hoạt động cho đội ngũ cán bộ công đoàn trong doanh nghiệp; biểu dương, nhân rộng những gương cán bộ công đoàn tiêu biểu.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nhất là các hiệp định EV-FTA và EV-IPA có hiệu lực, cơ hội, thách thức đối với tổ chức công đoàn rất lớn. Việc đổi mới để nâng cao chất lượng hoạt động CĐCS là đòi hỏi tất yếu, khách quan mang tính chất quyết định đến sự phát triển của tổ chức công đoàn.

Trên địa bàn Hà Tĩnh, thời gian gần đây một số doanh nghiệp FDI đầu tư vào lĩnh vực may mặc, sử dụng nhiều lao động bắt đầu đi vào hoạt động; môi trường làm việc, điều kiện sinh hoạt, chỗ ở của người lao động bước đầu sẽ có nhiều khó khăn; quan hệ lao động tiềm ẩn nhiều phức tạp....

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền sâu rộng đến các cấp công đoàn thực hiện tốt Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị “*về tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới*”; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 09/12/2011 về “*Tăng cường công tác xây dựng Đảng, đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân*” và Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 27/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về tăng cường công tác xây dựng Đảng, đoàn thể nhân dân trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo*” và tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 02-NQ/LĐLĐ của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh; tiếp tục coi công tác Phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và xây dựng CĐCS vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng của tổ chức công đoàn.

2. Tham mưu, đề xuất tranh thủ tối đa sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp có hiệu quả của cấp ủy, chính quyền, chuyên môn các địa phương, các ngành đối với hoạt động công đoàn trong tình hình mới. Bám sát chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo hướng chuyển từ hoạt động hành chính sang trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ BCH CĐCS hoạt động, nhất là khu vực doanh nghiệp.

3. Phối hợp với cấp ủy để bố trí cán bộ chuyên trách đối với người đứng đầu công đoàn cấp huyện đủ năng lực, trình độ, uy tín, tâm huyết, am hiểu tình hình và thực sự có bản lĩnh đại diện, phản ánh tiếng nói của người lao động với giới chủ; đề xuất, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền để xây dựng tổ chức công đoàn ngày càng lớn mạnh. Lựa chọn, giới thiệu, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ CĐCS đáp

ứng yêu cầu nhiệm vụ- điều kiện tiên quyết để xây dựng CĐCS vững mạnh.

4. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn theo hướng không dàn trải, dành nguồn lực tập trung thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn; trong đó, quan tâm đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động là chức năng cốt lõi, xuyên suốt trong các hoạt động; phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS trong doanh nghiệp là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp công đoàn.

5. Phối hợp thực hiện công tác thu kinh phí công đoàn theo quy định của pháp luật; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính công đoàn; tiếp tục lấy tài chính công đoàn để làm công cụ điều tiết hoạt động theo hướng thực chất, thiết thực, hiệu quả.

6. Phát huy vai trò của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong xây dựng CĐCS vững mạnh; chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở dành nhiều thời gian hướng dẫn, giúp đỡ CĐCS hoạt động.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Liên đoàn Lao động tỉnh

Hàng năm tiếp tục giao chỉ tiêu cho các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, gắn với tiêu chí hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và người đứng đầu.

Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ chuyên trách đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tăng cường chỉ đạo công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, thu kinh phí công đoàn; chỉ đạo công đoàn cấp trên trực tiếp quan tâm hướng dẫn, giúp đỡ CĐCS trong việc đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể; xây dựng quy chế phối hợp với chính quyền, chuyên môn đồng cấp... xây dựng CDC vững mạnh.

Quan tâm công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công đoàn; nâng cao năng lực, trình độ, kỹ năng và phương pháp hoạt động của người cán bộ công đoàn; chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động CĐCS. Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.

Tăng cường phối hợp công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, các chế độ chính sách đối với người lao động, đến quyền của tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật.

Định kỳ tổ chức khen thưởng, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình, có kết quả nổi trội, sơ kết rút kinh nghiệm những tồn tại hạn chế.

2. Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Phối hợp với cơ quan liên quan trong việc tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về lao động, công đoàn, BHXH, các chế độ chính sách đối với người lao động. Đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS trong doanh nghiệp.

- Hỗ trợ, hướng dẫn CĐCS xây dựng quy chế phối hợp với chính quyền, chuyên môn và tổ chức Hội nghị người lao động, tổ chức đối thoại định kỳ đảm bảo chất lượng, đúng yêu cầu. Quan tâm hướng dẫn, giúp đỡ BCH CĐCS doanh nghiệp trong việc xây dựng, thương lượng, ký kết và giám sát thực hiện TULĐTT.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ lý luận công đoàn; kỹ năng, phương pháp hoạt động cho đội ngũ cán bộ CĐCS. Thực hiện tốt công tác quản lý đoàn viên.

- Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại CĐCS theo hướng thực chất; chỉ đạo là lấy việc thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên là tôn chỉ, mục đích hoạt động của CĐCS.

3. Đối với công đoàn cơ sở

- Xác định rõ nội dung trọng tâm trong hoạt động công đoàn phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng doanh nghiệp. Cũng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tổ công đoàn; thực hiện tốt việc quản lý, theo dõi đoàn viên.

- Nắm bắt đầy đủ tâm tư, nguyện vọng, những bức xúc, kiến nghị của đoàn viên để phản ánh với chủ doanh nghiệp, cấp ủy, chính quyền. Kịp thời kiến nghị, đề xuất với công đoàn cấp trên để được tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ đối với những việc khó, việc nhạy cảm mà CĐCS khó thực hiện.

- Thực hiện thu- chi, quản lý- sử dụng tài chính CĐCS theo đúng quy định. Hàng năm, tự chấm điểm, đánh giá xếp loại CĐCS đúng thực chất./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TLĐ;
- Thường trực, các ban LĐLĐ tỉnh;
- Các Đ/c Ủy viên BTV LĐLĐ tỉnh;
- Các CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Lưu: VT, Ban ToC.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trọng



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT 02-NQ/LĐLĐ
(Số liệu từ năm 2018 đến 30/11/2022)

TT	Nội dung	CĐCS, ĐV		Năm					Ghi chú	
				2018	2019	2020	2021	2022		
I	Tổng số CĐCS	CĐCS		1,631	1,640	1,535	1,524	1,529		
	Trong đó: CĐCS doanh nghiệp	CĐCS		367	398	416	412	416		
II	Tổng số ĐVCD	Người		73,113	73,630	70,643	69,671	69,953		
	Trong đó: ĐVCD doanh nghiệp	Người		24,656	24,066	25,220	26292	26957		
III	Các chỉ tiêu đề ra	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đề ra	Kết quả thực hiện					Đạt tỷ lệ %	Ghi chú
				2018	2019	2020	2021	2022		
1	Thành lập mới CĐCS trong DN	CĐCS	200	53	55	34	36	23	101%	
2	Phát triển đoàn viên trong DN	Người	15.000	3.888	4.291	3.659	4.322	3.020	128%	
3	Trong đó DN sử dụng từ 15 lao động trở lên thành lập CĐCS	CĐCS	100	27	35	17	20	21	120%	
4	Cán bộ công đoàn được tập huấn, bồi dưỡng lý luận nghiệp vụ CĐ	%	100	100	100	100	100	100	100%	
5	CNLD được giao kết hợp đồng lao động đúng quy định	%	85	95	87,5	91	90	94	100,8%	
6	Doanh nghiệp có CĐCS tổ chức hội nghị người lao động	%	80	83	76,7	77	76	75	97,0%	
7	Doanh nghiệp có tổ chức công đoàn có thỏa ước lao động tập thể	%	70	89	76,4	86	90,5	92,3	124,0%	
8	Số CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở được xếp loại tốt hàng năm	%	95%	77,3%	91%	100%	100%	100%	105%	
9	Số CĐCS khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	%	20%	20%	20,0%	20,2%	20,3%	20,2%	100%	
10	Số CĐCS khu vực ngoài nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	%	15%	15%	13,5%	14,9%	16,5%	17,2%	115%	